

# Thương mại hóa hệ thống nuôi heo nái theo nhóm từ đầu thai kỳ

Lê Thị Hằng, Humane World for Animals, Khu vực Đông Nam Á



**Humane  
World for  
Animals™**

Formerly called the Humane Society  
of the United States and  
Humane Society International

# Nội dung

- Giới thiệu
- Kết quả nghiên cứu khoa học
- Kinh nghiệm thực tế
  - ✓ Chi phí
  - ✓ Trại điển hình
- Sự chuyển dịch thị trường
  - ✓ Người tiêu dùng
  - ✓ Khách hàng
  - ✓ Nhà đầu tư
  - ✓ Chính sách toàn cầu





# Giới thiệu Phúc lợi động vật

# Phúc lợi động vật và tiêu chuẩn quốc tế

**Bộ luật động vật trên cạn 7.1, Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH): Giới thiệu, khuyến nghị về Phúc lợi động vật**

Điều 7.1.1: Phúc lợi động vật được hiểu là trạng thái thể chất và tinh thần của con vật liên quan đến điều kiện từ khi sinh ra cho đến khi chết đi.

**Bộ luật động vật trên cạn 7.13, Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH): Phúc lợi động vật và chăn nuôi heo**

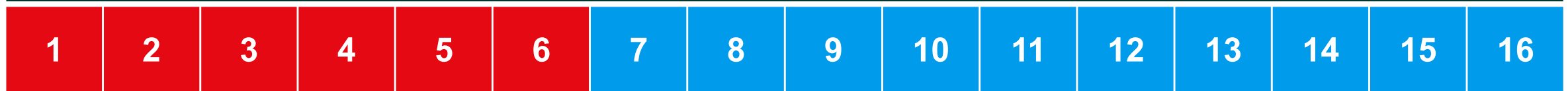
Chương 7.13.12: **Nái mang thai và hậu bị**, cũng như heo khác, là động vật xã hội thích và thích **sống theo bầy đàn**, vì vậy **nái mang thai và hậu bị** nên được **nuôi theo nhóm**....

# Hệ thống nuôi nái mang thai

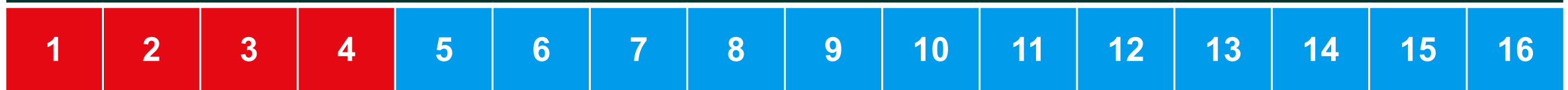
## Nuôi truyền thống- “Cũ cá thể”



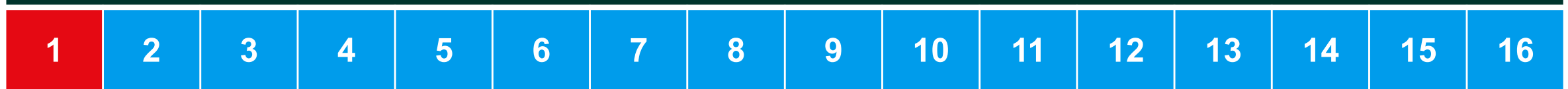
## 6 tuần trong cũ cá thể- “Nái nhóm”



## 4 tuần trong cũ cá thể- – “Nái nhóm”



## Không quá 7 ngày trong cũ cá thể- “Phối và thả”





# Kết quả nghiên cứu khoa học và thực tiễn

# Năng suất sinh sản: Brazil

## Thông số nghiên cứu

1. Hệ thống phối và thả

2. Nuôi theo nhóm từ ngày 32 sau phối

- Tổng đàn: 524 Nái
- Cỡ nhóm: 11 con/ô chuồng
- Hệ thống cho ăn thả nền sàng tự động
- Mật độ nuôi: khoảng 1.81m<sup>2</sup>/nái

## Năng suất sinh sản

Hệ thống nuôi	Số heo sinh/lứa	Tỷ lệ đậu thai (%)	Tỷ lệ đẻ (%)
Phối và thả	15.27	92.86	91.50
Nuôi theo nhóm từ ngày 32 sau phối	14.55	91.70	91.23
Pr > F	0.0696	0.8216	0.8438

*Bampi D, Borstnez KK, Dias CP et al. 2020. Evaluation of reproductive and animal welfare parameters of swine females of different genetic lines submitted to different reproductive management and housing systems during pregnancy. Arquivo Brasileiro de Medicina Veterinária e Zootecnia (Brazilian Journal of Veterinary and Animal Science) 72(5):1675-1682.*

# Năng suất sinh sản: Italy

## Thông số nghiên cứu

1. Hệ thống phối và thả (4 ngày)
2. Nhóm nái ngày thứ 28 sau phối

- 600 nái (đẻ-thịt)
- Nhóm ổn định
- Cỡ nhóm: 21 nái/ô chuồng
- Mật độ: 2.25m<sup>2</sup>/nái
- Cho ăn trên sàn

## Năng suất sinh sản

Thông số	Phối và thả	Ngày 28
Tỷ lệ đậu thai(%)	88	85
Tỷ lệ đẻ (%)	84	81
Tổng số heo con sinh/lứa	14.4	14.3
Tổng số heo con sinh còn sống	13.0	12.8
Thai lưu (%)	8	7

Galli MC, Boyle LA, Mazzoni C, et al. 2022. Can we further reduce the time pregnant sows spend in gestation stalls? *Livestock Science* 264:105049.

# Hệ miễn dịch heo con

“...heo con sinh ra từ heo nái sống trong điều kiện bị hạn chế vận động có nồng độ cortisol và nồng độ đạm cấp tính cao hơn trong khi chỉ số tăng sinh tế bào lympho thấp hơn. Điều này cho thấy việc heo mẹ ít vận động trong thời kỳ mang thai, do điều kiện chuồng trại không phù hợp, dẫn đến ảnh hưởng chức năng sinh lý, tạo căng thẳng lúc mới sinh và phúc lợi kém cho heo con của chúng.”



*Kulok M, Wojtas K, Ciorga M, Pejsak Z and Kolacz R. 2021. The effects of lack of movement in sows during pregnancy period on cortisol, acute phase proteins and lymphocytes proliferation level in piglets in early postnatal period. Polish Journal of Veterinary Sciences 24(1):85-92.*

# Kinh nghiệm thực tế 1: Brazil

Hartos Agropecuária, Granja Miunça



- 4,000 nái
- Thời gian bắt đầu: 2010
- Lúc bắt đầu, giữ heo nái trong cũi từ 35-40 ngày sau đó thả vào nhóm
- Nhóm ổn định: 80 nái/ô
- Trạm cho ăn điện tử- ESF (Electronic Sow Feeding)
- Sàn: 40-50% sàn đục lỗ
- Nhốt cũi phối 4 ngày sau đó thả vào nhóm

# Kinh nghiệm thực tế 1: Brazil

Hartos Agropecuária, Granja Miunça

## Năng suất sinh sản, 2022

Trung bình thời gian từ cai sữa lên giống lại (ngày)	3.69
Tỷ lệ đậu thai trung bình(%)	93.84
Tỷ lệ sinh trung bình (%)	92.43
Số heo con sinh trung bình/lứa	16.34
Trong lượng trung bình heo con một lứa đẻ (kg)	20.64
Trọng lượng trung bình heo con mới sinh(kg)	1.36

## Một số bài học kinh nghiệm:

- Bảo dưỡng thiết bị thường xuyên
- Điện dự phòng
- Ban đầu với nhóm 80 nái/ô, nhưng sau đó giảm xuống
- Bắt đầu với nhóm động, sau đó chỉ áp dụng nhóm tĩnh
- Giảm được đánh nhau/gây hấn trên heo
- Giảm nhân công, tập trung vào quản lý phần mềm và thiết bị

# Kinh nghiệm thực tế 2: BRF/Brazil

## BRF: Cam kết nuôi nái theo nhóm

- 2012: Cam kết áp dụng nái nhóm cho tất cả trại mới
- 2014: Chính thức truyền thông về cam kết nái nhóm
- 2023: Đạt 55.9% áp dụng nái nhóm và cập nhật cam kết áp dụng nái nhóm từ đầu thai kỳ (phối và thả) cho trại xây mới
- 2025: 100% trại nuôi theo nhóm bao gồm hệ thống phối và thả



Trại nuôi điển hình BRF

# Kinh nghiệm thực tế 2: BRF/Brazil



Chuồng điển hình- Trại BRF

## Mô tả hệ thống

- Nhóm nhỏ, trung bình 40 nái/nhóm
- Mật độ nuôi: 2.03m<sup>2</sup>/ nái
- Hệ thống cho ăn: Theo hình thức giống cũ cá thể (Mini-box) và Trạm ăn điện tử ESF
- Áp dụng cả hệ thống phối và thả và 28 ngày
- Đào tạo cho công nhân vận hành và hiểu hành vi vật nuôi là rất quan trọng
- Diện tích tăng 5% để nuôi cùng số lượng nái

# Kinh nghiệm thực tế 3: Tây Ban Nha

Albesa Ramadera, Catalonia



- Xây dựng từ năm 2009
- Một trong những trại đầu tiên thử nghiệm Phối và thả
- 3,300 nái
- Hệ thống cho ăn: Trạm ăn điện tử ESF
- Cỡ nhóm: 160 nái/nhóm
- Mật độ nuôi: 2.025m<sup>2</sup> /nái- nhóm bán ổn định

# Kinh nghiệm thực tế 3 : Tây Ban Nha

Albesa Ramadera, Catalonia



## Năng xuất sinh sản

Tỷ lệ đẻ trung bình (%)	91.2
Số heo con trung bình được sinh ra/năm	33.6
Số heo con trung bình cai sữa/năm	30.4
Trọng lượng trung bình khi sinh/heo con(kg)	1.32

- Phúc lợi động vật và năng suất đi đôi với nhau
- Năng suất sản xuất tốt hơn với hệ thống phối và thả- có trạm ăn điện tử ESF- đảm bảo cho ăn chính xác theo nhu cầu từng cá thể



# Nhu cầu thị trường và mối quan tâm của nhà đầu tư

# Không chỉ khách hàng ở các nước phát triển mới quan tâm phúc lợi động vật

Tôi quan tâm phúc lợi của động vật nuôi làm thực phẩm

	% người trả lời
Úc	91.2
Bangladesh	82.5
Brazil	90.2
Chile	96.8
Trung Quốc	81.5
Ấn Độ	85.0
Malaysia	85.4

	% Người trả lời
Nigeria	77.8
Pakistan	95.2
Philippines	87.7
Sudan	85.0
Thái Lan	83.0
Vương Quốc Anh	88.6
Hoa Kỳ	86.5

# Thương hiệu thực phẩm toàn cầu không thu mua thịt heo từ nái nhốt cũi cá thể



Kraft *Heinz*



TARGET



Royal Caribbean



# Tổ chức tài chính với chính sách phúc lợi động vật trong đầu tư



BNP PARIBAS



FMO

Entrepreneurial  
Development  
Bank



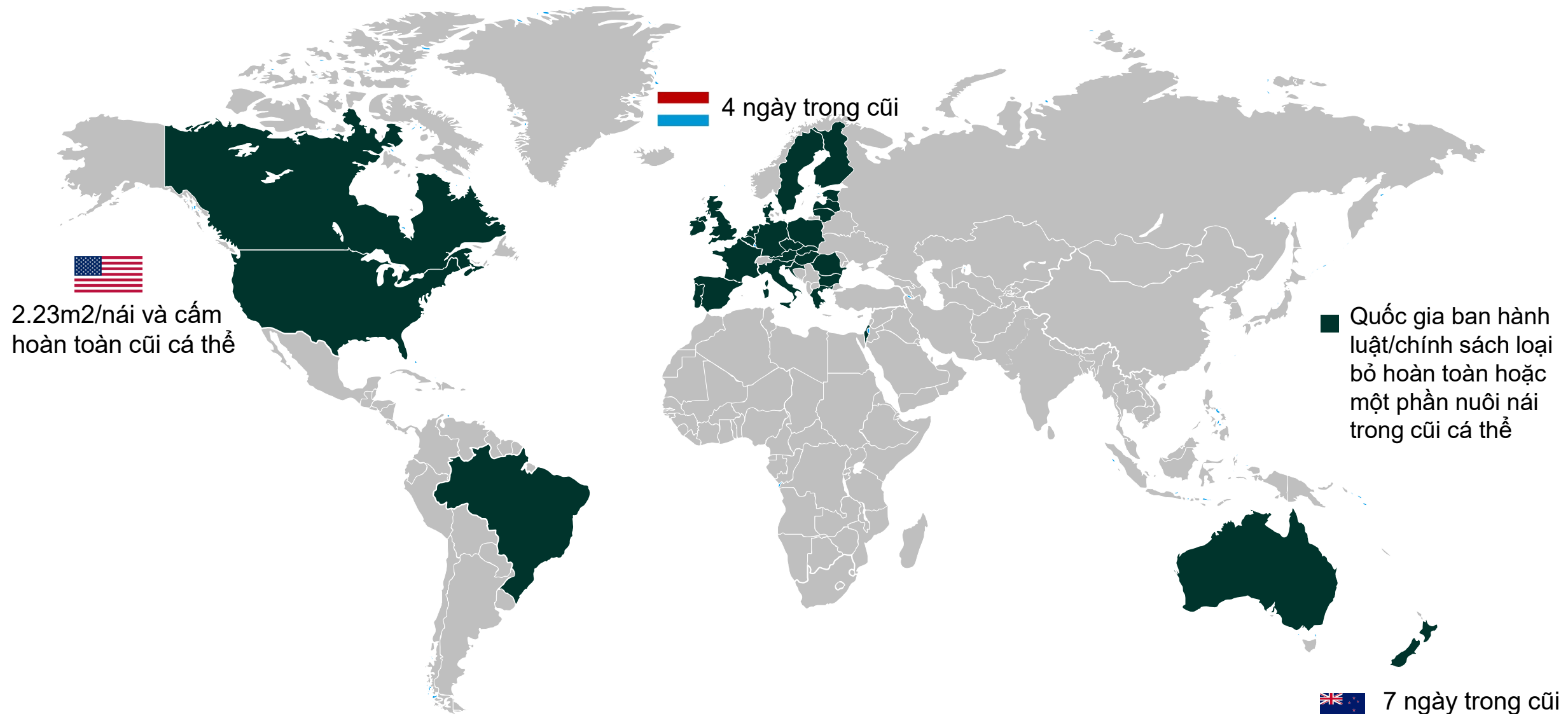
NatWest  
Group



... and more!



# Luật và chính sách toàn cầu





# Sự đồng hành Humane World

Chúng tôi với đội ngũ hơn 15 năm kinh nghiệm trên toàn cầu sẽ luôn đồng hành cùng nhà chăn nuôi

- Tư vấn kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn.
- Danh sách nhà sản xuất theo mô hình không nhốt lồng/cũi cá thể theo từng quốc gia.
- Tài liệu hướng dẫn quản lý và bảng thông tin nhanh.
- Tư vấn trực tiếp với nhà sản xuất.
- Kết nối với các chương trình chứng nhận phúc lợi động vật và hướng dẫn thực hiện.
- Tổ chức hội thảo kỹ thuật và đào tạo cho nhà sản xuất.
- Tham quan thực tế các trang trại chăn nuôi không nhốt lồng/cũi cá thể.
- Chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhà sản xuất.

... and more!

# Kết luận

Để bắt kịp với tiến bộ khoa học và kỹ thuật cũng như những thay đổi về chính sách toàn cầu, doanh nghiệp, pháp luật và thể chế, **hệ thống nuôi nái theo nhóm từ đầu thai kỳ** là mô hình chăn nuôi tương lai

# Cám ơn

[hanglt@humaneworld.org](mailto:hanglt@humaneworld.org)

